



HẬU COVID-19: CƠ HỘI NÂNG CAO VỊ THẾ CỦA VIỆT NAM TRONG CHUỖI CUNG ỨNG TOÀN CẦU

Dịch COVID-19 đột ngột bùng phát từ Trung Quốc cuối năm 2019 và lan ra toàn thế giới vài tháng sau đó đã làm lung lay nền kinh tế toàn cầu. Đến lúc này, hậu quả của sự lệ thuộc quá lớn vào mắt xích Trung Quốc trong chuỗi cung ứng toàn cầu đã hiện rõ hơn bao giờ hết. Dù đã có những bước thay đổi từ hệ quả của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, nhưng đến tận bây giờ nhiều

quốc gia và tập đoàn lớn mới thực sự ý thức được sự cần thiết phải đẩy nhanh việc chuyển dịch chuỗi cung ứng khỏi Trung Quốc, tránh thiệt hại do "tập trung quá nhiều trứng vào một giỏ". Trong đó, Việt Nam nổi lên như một trong những điểm đến tiềm năng.

NHỮNG ƯU THẾ HẤP DẪN

Đã từ lâu, môi trường kinh doanh tại Việt Nam được đánh giá cao về tính an toàn và ổn định về chính trị, kinh tế. Điểm mạnh này lại càng được củng cố thêm khi Việt Nam là một trong số ít những quốc gia trên thế giới đã bước đầu chiến thắng dịch COVID-19, khởi động lại các hoạt động sản xuất kinh doanh, và tiếp tục duy trì được những thành quả khả quan về xuất nhập khẩu và thu hút FDI. Có thể nói, những thành tích này đã giúp Việt Nam nâng cao đáng kể uy tín của mình trong con mắt những nhà đầu tư nước ngoài.

Không chỉ an toàn, Việt Nam còn nằm ở một khu vực kinh tế đang phát triển năng động, với các thế mạnh như: có vị trí địa lý thuận lợi, nguồn lao động giá rẻ dồi dào, môi trường kinh doanh ngày càng được cải thiện... Nền kinh tế mở của Việt Nam không chỉ kết nối ở chiều rộng với quan hệ thương mại với hơn 200 quốc gia trên thế giới, mà còn ở chiều sâu thông qua 16 FTAs với 57 nước đối tác. Việt Nam cũng được đánh giá là một trong những quốc gia mở cửa nhất trong khu vực Đông Nam Á. Với việc tham gia vào các FTA thế hệ mới đặc biệt lớn trong thời gian vừa qua như CPTPP, EVFTA

và sắp tới là RCEP, Việt Nam đang và sẽ trở thành điểm một trong những điểm đến đầu tư hấp dẫn nhất trong khu vực.

Theo số liệu thống kê của Nomura Group năm 2019, tính từ đầu năm 2018 đến tháng 8/2019, trong số 56 doanh nghiệp nước ngoài dời sản xuất ra khỏi Trung Quốc, có 26 doanh nghiệp (chiếm 46,4%) chọn Việt Nam làm điểm đến, 11 doanh nghiệp chọn Thái Lan và 11 doanh nghiệp sang Đài Loan.... Theo một khảo sát vào tháng 5/2020 của Phòng Thương mại Australia tại ASEAN (AustCham), doanh nghiệp Australia cho rằng Việt Nam là điểm đến có nhiều điều kiện thuận lợi nhất để mở rộng đầu tư kinh doanh, vượt qua cả những đối tác đầu tư truyền thống khác của Australia như Singapore hay Malaysia. Việt Nam cũng vừa được xếp hạng 25/60 quốc gia hấp dẫn nhất trên thế giới về thu hút FDI do Công ty IHS Markit (Anh) và Đại học Tennessee (Mỹ) đánh giá. Đáng chú ý, theo bảng xếp hạng này, Việt Nam đã vượt qua cả những nước thu hút FDI mạnh ở khu vực Đông Nam Á như Thái Lan, Indonesia và Philippines....

Bên cạnh đó, trong nỗ lực tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu mà mục đích chính là rút chuỗi sản xuất ra khỏi Trung Quốc, Mỹ đang lên kế hoạch thành lập một "Mạng lưới kinh tế thịnh vượng" bằng cuộc đối thoại nhóm "Bộ tứ kim cương" (QUAD) bao gồm Mỹ, Ấn Độ, Australia, Nhật Bản. Nhóm này cũng đã mời thêm 3 nước khác tham gia trao đổi là New Zealand, Hàn Quốc và Việt Nam. Điều này cho thấy vai trò của Việt Nam đang ngày càng được đánh giá cao, dần trở thành một mắt xích quan trọng của chuỗi cung ứng toàn cầu.





NHƯNG CÒN NHIỀU THÁCH THỨC

Với những biến động không ngừng của kinh tế thế giới đặc biệt từ năm 2018 khi chủ nghĩa bảo hộ thương mại gia tăng và cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung leo thang, các nhà đầu tư nước ngoài cũng trở nên chùn bước trước các quyết định đầu tư mới, dẫn đến tổng giá trị đầu tư toàn cầu giảm 10% từ năm 2018 đến 2019. Tình trạng này càng trở nên nghiêm trọng hơn trong năm 2020 do ảnh hưởng tiêu cực từ đại dịch COVID-19. Theo dự đoán của Hội nghị Liên Hiệp Quốc về Thương

mại và Phát triển (UNCTAD), lượng vốn FDI toàn cầu sẽ sụt giảm tới 30-40% trong giai đoạn 2020-2021. Thêm vào đó, xu hướng ưu tiên chuyển dịch sản xuất từ nước ngoài về nội địa hoặc các nước láng giềng đang dần gia tăng nhằm nâng cao tính chủ động của nhiều nước trong chuỗi cung ứng, dẫn đến tình trạng cạnh tranh trong thu hút đầu tư càng trở nên gay gắt.

Trong khi các nguồn vốn đầu tư đang sụt giảm, thì những điểm đến đầu tư



mới lại mọc lên ngày càng nhiều, với đủ các hình thức thu hút đầu tư hấp dẫn khác nhau. Trong khu vực và trên thế giới còn nhiều “Việt Nam khác” với những lợi thế tương đồng hoặc riêng biệt vẫn đang cạnh tranh quyết liệt với chúng ta. Để thu hút và quản lý hiệu quả những nguồn vốn FDI chất lượng, các chính phủ đang đưa ra nhiều công cụ ưu đãi ví dụ như ưu đãi về thuế (Indonesia dự kiến sẽ giảm dần thuế thu nhập doanh nghiệp xuống chỉ còn 20% vào năm 2023), xây dựng các khu công nghiệp (Indonesia đang xây

dựng 27 khu công nghiệp mới trong khoảng 2020-2024 để sẵn sàng đón chuyển dịch sản xuất từ nước ngoài), gói hỗ trợ đào tạo thợ lành nghề (như Thái Lan), hoặc những cam kết sẽ cải thiện môi trường kinh doanh nội địa...

Trong khi đó, Việt Nam lại chưa xử lý được yếu điểm cốt tử, đó là tình trạng yếu kém của ngành công nghiệp phụ trợ. Các ngành chế tạo lớn như điện tử, da giày, dệt may... vẫn chủ yếu phụ thuộc vào nguồn nguyên vật liệu từ nước ngoài, đặc biệt là từ Trung Quốc. Hình ảnh của Việt Nam trong con mắt nhiều nhà đầu tư vẫn chỉ là nước gia công, lắp ráp đơn thuần. Bên cạnh đó, môi trường đầu tư của Việt Nam cũng còn tồn tại nhiều vấn đề khác như: năng suất lao động còn thấp so với nhiều nước trong khu vực, lao động có kỹ năng và trình độ cao chưa nhiều, kết nối giữa nhà đầu tư nước ngoài và nhà cung cấp trong nước còn yếu, nhiều thủ tục hành chính còn rườm rà, sách nhiễu....

Ngoài ra, cũng không thể bỏ qua những tồn tại cố hữu của môi trường kinh doanh trong nước như sự thiếu minh bạch và khó dự đoán của nhiều chính sách, bất cập trong thủ tục hành chính, chi phí không chính thức cao... Đó là chưa kể tới các bất cập về cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng logistics phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và vấn đề năng suất lao động cũng như chất lượng nguồn nhân lực.

Nếu không nhanh chóng cải thiện những vấn đề này, Việt Nam có thể sẽ bị chậm chân trong chiến dịch thu hút các nguồn đầu tư chuyển dịch ra khỏi Trung Quốc, đặc biệt là các nguồn đầu tư có chất lượng từ các nước phát triển.

CẦN MỘT QUYẾT TÂM

Đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội của Việt Nam, làm gián đoạn các chuỗi cung ứng và cản trở các hoạt động thương mại, đầu tư... Đây là một thử thách lớn, nhưng cũng có thể coi như một cơ hội để Việt Nam cải thiện các vấn đề bất cập còn tồn tại, phát huy những thế mạnh sẵn có, và đón đầu các cơ hội mới đến.

Tuy nhiên, để thực hiện được điều này, cần có sự quyết tâm từ cả phía Chính phủ và các doanh nghiệp để có thể biến những dòng vốn đang lưỡng lự tìm chốn đầu tư mới thành những dự án đầu tư thực sự chất lượng tại Việt Nam, đem lại những lợi ích về kinh tế, những cơ hội về việc làm, những công nghệ và kỹ thuật mới chuyển giao cho Việt Nam...

Tháng 6 vừa rồi, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định thành lập Tổ Công tác thúc đẩy hợp tác đầu tư nước ngoài – Tổ công tác đặc biệt với nhiệm vụ tham mưu cho Thủ tướng về cơ chế, chính sách, tiêu chí, chuẩn mực hợp tác đầu tư mang tính cạnh tranh quốc tế và giải pháp nắm bắt cơ hội hợp tác đầu tư trong tình hình mới. Đồng thời, Tổ công tác cũng sẽ triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước nhằm thu hút những dự án chất lượng, quy mô vốn lớn, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và có sự lan tỏa. Điều này cho thấy Chính phủ đã quyết tâm và đã có hành động thực tế triển khai quyết tâm này.

Vấn đề còn lại là việc lựa chọn các hành động hợp lý và triển khai hiệu quả. Hy vọng rằng với quyết tâm và hành động phù hợp, Việt Nam có thể thực sự trở thành điểm đến của cuộc “đại dịch chuyển” có một không hai này. ■